PHỤ LỤC

(Ban hành kèm theoThông tư số 06/2020/TT-BGDĐT ngày 19 tháng 3năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

Mẫu số 03

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

LÝ LỊCH KHOA HỌC

(Dành choứng viên/thành viên các Hội đồng Giáo sư)

1. Thông tin chung

- Họ và tên: **VÕ QUANG MINH**
- Năm sinh: 1962
- Giới tính: Nam
- Trình độ đào tạo (TS, TSKH) (năm, nơi cấp bằng): Tiến sĩ: 2007, Trường Đại học Cần Thơ.
- Chức danh Giáo sư hoặc Phó giáo sư (năm, nơi bổ nhiệm): Giáo sư: 2018, Trường Đại học Cần Thơ
- Ngành, chuyên ngành khoa học: Nông nghiệp (Chuyên ngành: Khoa học đất)
- Chức vụ và đơn vị công tác hiện tại: Giảng viên cao cấp, Bộ môn Tài nguyên Đất đai, Khoa Môi trường & Tài nguyên thiên nhiên, Trường Đại học Cần Thơ.
- Chức vụ cao nhất đã qua: Trưởng Bộ môn, Bí thư đảng bộ
- Thành viên Hội đồng Giáo sư cơ sở 2022, Trường Đại học Cần Thơ.
- Thành viên Hội đồng Giáo sư liên ngành Nông nghiệp - Lâm nghiệp 2022
- Thành viên Hội đồng Giáo sư nhà nước (nếu có) (năm tham gia, tên hội đồng, nhiệm kỳ)
- Nhà giáo ưu tú năm: 2012
- Nhà giáo nhân dân năm: 2020

2. Thành tích hoạt động đào tạo và nghiên cứu *(thuộc chuyên ngành đang hoạt động)*

2.1. Sách chuyên khảo, giáo trình

a) Tổng số sách đã chủ biên: **01** sách chuyên khảo, **07** sách tham khảo; **04** giáo trình.

b) Danh mục sách chuyên khảo, giáo trình (**4**) trong 05 năm liền kề với thời điểm được bổ nhiệm thành viên Hội đồng gần đây nhất *(tên tác giả, tên sách, nhà xuất bản, năm xuất bản, mã số ISBN, chỉ số trích dẫn).*

STT	Tên tác giả	Tên sách	Nhà xuất bản	Năm xuất bản	Mã số ISBN	Chỉ số trích dẫn
1	**Võ Quang Minh** (Chủ biên), Lê Văn Khoa, Phạm Thanh Vũ, Thái Thành Dư, Nguyễn Công Thuận	Phương pháp trực quan trong đánh giá đất	Đại học Cần Thơ	2020	978-604-965-404-6	
2	Nguyễn Văn Hồng, **Võ Quang Minh**, Nguyễn Thị Phong Lan, Nguyễn Thế Cường, Đoàn Mạnh Tường, Nguyễn Hiếu Trung, Phạm Thanh Vũ, Trần Ngọc Thạch, Nguyễn Thúy Kiều Tiên, Vũ Anh Tuấn, Phan Thị Anh Thơ	Mô hình canh tác và giải pháp phát triển bền vững ứng phó với BĐKH cho các tiểu vùng sinh thái ở ĐBSCL(224 trang)	Nông nghiệp	2021	97-604-60-3408-7	
3	Chủ biên: **Vo Quang Minh**, Kohei Cho	Proceeding: The 42th Asian Conference on Remote Sensing ACRS 2021: Remote Sensing for Disaster risk and resources degradation reduction foward sustainable development	CanTho University	2021	ISBN: 978-604-965-591-3	
4	**Võ Quang Minh,** Lê Văn Khoa, Trần Kim Tính, Phạm Thanh Vũ, Trần Văn Dũng, Thái Thành Dư, Phạm Cẩm Đang	Đất và sử dụng đất ở Đồng Bằng Sông Cửu long	Đại học Cần Thơ	2022	ISBN: 978-604-965-857	

2.2. Các bài báo khoa học được công bố trên các tạp chí khoa học

a) Tổng số đã công bố: **107** bài báo tạp chí, trong đó **62** bài báo trong nước, **45** bài báo tạp chí quốc tế, trong đó **37** bài có chỉ số ISI hoặc Scopus (***5** năm gần nhất*)

b) Danh mục bài báo khoa học công bố trong **05** năm liền kề với thời điểm được bổ nhiệm thành viên Hội đồng gần đây nhất *(tên tác giả, tên công trình, tên tạp chí, năm công bố, chỉ số IF và chỉ số trích dẫn - nếu có):*

- Trong nước:

STT	Tên tác giả	Tên công trình	Tên Tạp chí	Năm công bố	Chỉ số IF và chỉ số trích dẫn
1	Ngô Thị Thùy Phương, Nguyễn Thị Thanh Hương và **Võ Quang Minh**	Lựa chọn tham số phân đoạn phù hợp để phân loại ảnh vệ tinh đa phổ LANDSAT 8 OLI	Tạp chí Khoa học Trường Đại học Cần Thơ (ISSN: 1859–2333)	2018	
2	Nguyễn Thị Ngọc Lan, **Võ Quang Min**h, Phạm Thanh Vũ và Thái Thành Dư	Nghiên cứu tính bền vững của các mô hình canh tác có triển vọng trên địa bàn tỉnh Hậu Giang	Tạp chí Khoa học Trường Đại học Cần Thơ (ISSN: 1859–2333)	2018	
3	Ngô Nam Thạnh, **Võ Quang Minh** và Lê Việt Dũng	Đánh giá hàm lượng kim loại nặng trong đất phèn trồng lúa có bón phân xỉ thép tại tỉnh Kiên Giang và Hậu Giang	Tạp chí Khoa học Trường Đại học Cần Thơ (ISSN: 1859–2333)	2018	
4	Thái Minh Tín, Vũ Văn Long, Trần Hồng Điệp và **Võ Quang Minh**	Ứng dụng phân tích đa tiêu chí trong đánh giá ảnh hưởng của biến đổi khí hậu đối với sản xuất nông nghiệp ở các tỉnh ven biển đồng bằng sông Cửu Long	Tạp chí Khoa học Trường Đại học Cần Thơ (ISSN: 1859–2333)	2018	
5	Nguyễn Quốc Hậu, Võ Thanh Phong, **Võ Quang Min**h và Lê Văn Khoa	Ảnh hưởng sự thay đổi kiểu sử dụng đất đến các nhóm đất ở tỉnh Vĩnh Long	Tạp chí Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn (ISSN 1859-4581)	2018	
6	Huỳnh Thị Thu Hương, **Võ Quang Minh**, Nguyễn Thị Hồng Điệp, Trương Chí Quang, Nguyễn Trọng Cần, Phan Nhựt Trường và Huỳnh Kim Định	Sử dụng dữ liệu viễn thám trong công tác xây dựng bản đồ hiện trạng sử dụng đất tỉnh Vĩnh Long	Tạp chí Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn (ISSN 1859-4581)	2018	
7	Nguyễn Thị Phương Đài, **Võ Quang Minh,** Lê Văn Khoa và Thái Thành Dư	Đánh giá đặc tính độ phì nhiêu đất lúa theo hệ thống FCC và đề xuất giải pháp cải thiện độ phì nhiêu đất tỉnh An Giang	Tạp chí Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn (ISSN 1859-4581)	2018	
8	**Võ Quang Minh,** Lê Quang Trí, Phạm Thanh Vũ, Trần Văn Dũng, Trần Thanh Thắng, Thái Thành Dư	Cơ sở chuyển đổi chú dẫn bản đồ đất Đồng bằng sông Cửu Long phân loại theo WRB (1998) sang WRB (2006)	Tạp chí Khoa học đất (ISSN 2525-2216)	2018	
9	Thái Thành Dư, Nguyễn Thị Hà Mi, **Võ Quang Minh,** Lê Quang Trí, Phạm Thanh Vũ, Trần Văn Dũng, Ông Văn Ninh	Cập nhật bản đồ đất và đánh giá biến động các nhóm đất chính tỉnh Hậu Giang	Tạp chí Khoa học đất (ISSN 2525-2216)	2018	
10	Nguyễn Thị Phương Đài, **Võ Quang Minh**	Kết hợp phân bón vô cơ và phân bã bùn mía trong cải	Tạp chí Khoa học đất (ISSN 2525-	2018	

STT	Tên tác giả	Tên công trình	Tên Tạp chí	Năm công bố	Chỉ số IF và chỉ số trích dẫn
	và Lê Văn Khoa	thiện đặc tính đất và năng suất lúa vùng đê bao huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang	2216)		
11	Ngô Nam Thạnh, **Võ Quang Minh** và Lê Việt Dũng	Ảnh hưởng của phân xỉ thép đến năng suất lúa ở vùng đất phèn tại tỉnh Kiên Giang và tỉnh Hậu Giang	Tạp chí Khoa học đất (ISSN 2525-2216)	2018	
12	Nguyễn Thị Ngọc Lan, **Võ Quang Min**h, Phạm Thanh Vũ, Thái Thành Dư, Lê Quang Trí	Đánh giá tính bền vững và chiến lược quản lý khai thác tài nguyên đất đai cho phát triển các mô hình canh tác có triển vọng ở Hậu Giang	Tạp chí Khoa học đất (ISSN 2525-2216)	2018	
13	**Võ Quang Minh**, Nguyễn Văn Đường, Roãn Ngọc Chiến, Phạm Thanh Vũ, Trần Văn Dũng, Lê Quang Trí, Trần Kim Tính, Lê Văn Khoa, Thái Thành Dư, Nguyễn Thị Hà Mi, Lê Huy Vũ, Tăng Hoài Phương	Đặc tính độ phì đất và một số hạn chế cho canh tác lúa ở tỉnh Vĩnh Long	Tạp chí Khoa học đất (ISSN 2525-2216)	2018	
14	Lê Tiến Dũng và **Võ Quang Minh**	Ứng dụng mô hình toán tối ưu trong bố trí sử dụng đất nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Hậu Giang	Tạp chí Khoa học đất (ISSN 2525-2216)	2018	
15	Phạm Thanh Vũ, **Võ Quang Min**h và Lê Thị Thu Sương	Đánh giá đa dạng thực vật lâm sản ngoài gỗ theo các loại đất ở vùng Bảy Núi, tỉnh An Giang	Tạp chí Khoa học đất(ISSN 2525-2216)	2018	
16	Thái Thành Dư, **Võ Quang Min**h, Phạm Thanh Vũ, Nguyễn Thị Hà Mi, Nguyễn Minh Trang, Nguyễn Thị Mộng Kha và Nguyễn Thị Phương Đà	Chuyển đổi chú dẫn bản đồ đất phân loại theo hệ thống WRB 2006 sang độ phì nhiêu đất (FCC) canh tác lúa tỉnh An Giang	Tạp chí Khoa học đất (ISSN 2525-2216)	2018	
17	**Võ Quang Minh,** Trương Chí Quang, Võ Quốc Tuấn, Phạm Thanh Vũ, Trương Minh Thái, Nguyễn Thị Hồng Điệp, Huỳnh Thị Thu Hương và Phan Kiều Diễm	GIS và viễn thám trong cuộc cách mạng nông nghiệp 4.0 ở vùng đồng bằng sông Cửu Long	Tạp chí Khoa học trường Đại học Sư phạm thành phố Hồ Chí Minh (ISSN 1859-3100)	2018	
18	Phan Chí Nguyện, Phạm Thanh Vũ, Lê Quang Trí và **Võ Quang Minh**	Ứng dụng GIS trong đánh giá đất đai phục vụ phát triển cây lúa và rau màu tỉnh An Giang	Tạp chí Khoa học trường Đại học Sư phạm thành phố Hồ Chí Minh	2018	

STT	Tên tác giả	Tên công trình	Tên Tạp chí	Năm công bố	Chỉ số IF và chỉ số trích dẫn
			(ISSN 1859-3100)		
19	Nguyễn Minh Thủy, **Võ Quang Minh,** Nguyễn Thị Trúc Ly, Ngô Văn Tài, Trịnh Thị Thùy Trang, Đào Văn Tú, Nguyễn Thị Trâm Anh, Nguyễn Thị Hồng Yến	Thay đổi các đặc tính lý hóa học và cảm quan của một số loại rau (dưa leo, rau muống, mầm củ cải, giá đậu xanh) trong quá trình thuần thục và tồn trữ	Tạp chí Khoa học Công nghệ Nông nghiệp Việt Nam (ISSN 1859-0004)	2018	
20	Lê Thị Thu Sương, Phạm Thanh Vũ, **Võ Quang Minh** và Phan Hoàng Vũ	Thực trạng và giải pháp bảo tồn phát triển bền vững lâm sản ngoài gỗ trên đất rừng ở đồng bằng sông Cửu Long	Tạp chí Khoa học Đất (ISSN 2525-2216)	2019	
21	Phan Chí Nguyện, Lê Quang Trí, Phạm Thanh Vũ và **Võ Quang Minh**	Sản xuất lúa và rau màu ứng dụng công nghệ cao tỉnh An Giang thực trạng và giải phá	Tạp chí Khoa học Đất (ISSN 2525-2216)	2019	
22	Ông Văn Ninh, Thái Thành Dư, **Võ Quang Minh,** Lê Quang Trí, Phạm Thanh Vũ, Nguyễn Thị Hà Mi, Nguyễn Minh Trang, và Nguyễn Ngọc Mộng Kha	Đánh giá tiềm năng độ phì nhiêu đất và xác định các trở ngại cho canh tác lúa tỉnh Hậu Giang	Tạp chí Khoa học Đất (ISSN 2525-2216)	2019	
23	Thái Thành Dư, **Võ Quang Min**h, Phạm Thanh Vũ, Lê Quang Trí, Lê Văn Khoa, Trần Văn Dũng, Phan Chí Nguyện, Nguyễn Thị Hà Mi	Các đặc tính phân loại đất và sự phân bố đất tỉnh An Giang phân loại theo WRB 2006 tỉ lệ 1:100.000	Tạp chí Khoa học Đất (ISSN 2525-2216)	2019	
24	Lê Huy Vũ, **Võ Quang Minh,** Phạm Thanh Vũ, Trần Văn Dũng, Lê Văn Khoa, Trần Kim Tính, Lê Quang Trí, Thái Thành Dư, Nguyễn Thị Ngọc Lan, Nguyễn Quỳnh Thắm, Nguyễn Văn Đường, Phạm Ngọc Phát, Roãn Ngọc Chiến, Đỗ Bạch Đằng, Trần Tuấn	Xác định trở ngại của đất với sự phát triển các loại cây trồng chính ở tỉnh Vĩnh Long	Tạp chí Khoa học Đất (ISSN 2525-2216)	2019	
25	Nguyễn Thị Ngọc Lan, Nguyễn Thị Hà Mi, Thái Thành Dư, Phạm Thanh Vũ, **Võ Quang Minh**	Đánh giá tính bền vững các mô hình nông nghiệp đô thị tại quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ	Tạp chí Khoa học Đất (ISSN 2525-2216)	2019	

STT	Tên tác giả	Tên công trình	Tên Tạp chí	Năm công bố	Chỉ số IF và chỉ số trích dẫn
26	Trương Chí Quang, Nguyễn Hồng Thảo, **Võ Quang Minh**	Ứng dụng ảnh viễn thám phân tích sự thay đổi vùng canh tác lúa trong mùa khô vùng ven biển Đồng bằng sông Cửu Long	Tạp chí Khoa học Đất (ISSN 2525-2216)	2019	
27	Trần Huỳnh Khanh, Lê Văn Chắn, Nguyễn Minh Phượng, Nguyễn Văn Quí, Trần Bá Linh, **Võ Quang Minh**, Lê Văn Khoa, Bùi Triệu Thương	Hiệu quả của bón phân hữu cơ và luân canh cải thiện chất lượng đất đến năng suất lúa trên đất phù sa ở huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	Tạp chí Khoa học Đất (ISSN 2525-2216)	2019	
28	Lê Thanh Phong, **Võ Quang Minh**	Xác định nhân tố canh tác bền vững cây ăn trái tại tỉnh Hậu Giang	Tạp chí Khoa học Đất (ISSN 2525-2216)	2019	
29	Phan Chí Nguyện, Phạm Thanh Vũ, Lê Quang Trí, **Võ Quang Minh**	Đánh giá tiềm năng đất đai để đề xuất phân vùng sản xuất lúa và Rau màu làm cơ sở ứng dụng công nghệ cao tại tỉnh An Giang	Tạp chí Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn (ISSN 1859-4581)	2019	
30	Nguyễn Thị Hồng Điệp, **Võ Quang Minh**, Huỳnh Thị Thu Hương, Huỳnh Kim Định, Trương Chí Quang, Nguyễn Trọng Cần, Phan Nhựt Trường	Xây dựng bản đồ cơ cấu mùa vụ và cảnh báo sâu bệnh hại chính trên các trà lúa tại tỉnh Vĩnh Long bằng công nghệ viễn thám	Tạp chí Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn (ISSN 1859-4581)	2019	
31	Nguyễn Quốc Hậu, Phan Văn Tuấn, Ngô Vĩnh Tân và **Võ Quang Minh**	Ứng dụng ảnh viễn thám Landsat 8 xây dựng bản đồ mùa vụ và ước đoán sản lượng lúa tỉnh Sóc Trăng	Tạp chí Khoa học Trường Đại học Cần Thơ(ISSN: 1859–2333)	2019	
32	Trương Chí Quang, **Võ Quang Minh,** Huỳnh Kim Định	Ứng dụng GIS trong quản lý bảo vệ thực vật trên cây lúa tại tỉnh Vĩnh Long	Tạp chí Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn (ISSN 1859-4581)	2019	
33	Nguyễn Minh Thủy, **Võ Quang Minh,** Nguyễn Thị Trúc Ly, Ngô Văn Tài, Trần Thanh Qui, Nguyễn Trí Tín, Hồ Thị Ngân Hà, Nguyễn Thị Trâm Anh	Ảnh hưởng của các giai đoạn thuần thục đến đặc tính lý hóa học của hai giống cà chua bi (*Solanumly Copersicum*) (giống đỏ và đen)	Tạp chí Khoa học Công nghệ Nông nghiệp Việt Nam (ISSN 1859-0004)	2019	
34	Nguyen Thi Hong Diep, Thitinat Korsem, Nguyen Trong Can, Walaiporn Phonphan, **Vo Quang Minh**	Determination of aquaculture distribution by using remote sensing technology in Thanh Phu district, Ben Tre province, Vietnam	Vietnam Journal of Science, Technology and Engineering	2019	
35	Nguyen Trong Can,	Analysis of Factors	VNU Journal of	2019	

STT	Tên tác giả	Tên công trình	Tên Tạp chí	Năm công bố	Chỉ số IF và chỉ số trích dẫn
	Nguyen Thi Hong Diep, Sanwit Iabchoon, Pariwate Varnakovida, **Vo Quang Minh**	Affecting Urban Heat Island Phenomenon in Bangkok Metropolitan Area, Thailand	Science: Earth and Environment-al Sciences		
36	Phạm Thanh Vũ, Phan Hoàng Vũ, Phạm Thị Chinh, **Võ Quang Min**h, Lê Văn Khoa, Lê Cảnh Định	Định hướng sử dụng đất nông nghiệp phục vụ phát triển kinh tế xã hội huyện Hòn Đất, Kiên Giang	Tạp Chí Khoa học Đất (ISSN 2525-2216) 2020	2020	
37	Phạm Thị Thu Trang, Võ Thế An, Trần Thị Cẩm, Trịnh Thị Thanh Thương, Trần Thanh Thiện, **Võ Quang Minh**	Đánh giá hiện trạng và tiềm năng phát triển cây dược liệu tại vùng Núi Hòn Đất , Xã Thổ Sơn, Huyện Hòn Đất, Kiên Giang	Tạp Chí Khoa học Đất (ISSN 2525-2216) 2020	2020	
38	Trình Thị Thanh Thương, Võ Thế An, Phạm Thị Thu Trang, Trần Thanh Thiện, **Võ Quang Minh**,.	Đánh giá thực trạng, tiềm năng khai thác và sử dụng cây dược liệu vùng sinh thái rừng tràm trà sư, tỉnh An Giang.	Tạp chí khoa học đất. 58. 124-128.	2020	
39	Bùi Hữu Cường, **Võ Quang Minh**.	Giải pháp quản lý và khai thác hiệu quả quỹ đất công quậnNinh Kiều, thành phốCần Thơ.	Tạp chí Khoa học đất. 64. 158-164.	2021	
40	Đặng Trung Thành, Phạm Thanh Vũ, **Võ Quang Minh**.	Evaluating the efficiency of reuse of sludge from snakehead fish pond as fertilizer for growing spinach in the suburbs of Thu Dau Mot urban area.	Tạp chí Khoa học đất. 64. 36-41.	2021	
41	Lê Vĩnh Thúc, Trần Ngọc Hữu, Nguyễn Quốc Khương, **Võ Quang Minh**.	Ảnh hưởng của bón vôi và phân hữu cơ vi sinh đến sinh trưởng, năng suất và hiệu quả kinh tế của giống dưa hấuTN522 trên đấtphèn tại tỉnh Hậu Giang.	Tạp chí Khoa học & Công nghệ Nông nghiệp, Trường Đại học Huế. 5. 2366-2373.	2021	
42	Nguyễn Minh Phượng, Nguyễn Văn Quí, Lê Văn Khoa, **Võ Quang Minh**, Nguyễn Văn Linh, Trần Huỳnh Khanh.	Ứng dụng Aquacrop trong mô phỏng năng suất cây trồng trên hệ thống luân canh lúa-Đậu nành tại Trà Vinh, Vĩnh Long	Tạp chí Khoa học Đất. 64. 91-96.	2021	
43	Nguyễn Trường Thành, Phạm Văn Toàn, **Võ Quang Minh**, Phạm Thanh Vũ, Nguyen Phan Chi.	Đánh giá thành phần rác thải nhữa trên địa bàn Q Ninh Kiều Tp Cần Thơ.	Tạp chí Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. 14. 160-166	2021	
44	Phạm Cẩm Đang, **Võ Quang Minh**, Tô Duy Khương.	Đánh giá thực trạng, tiềm năng phát triển chương trình mỗi xã 1 sản phẩm OCOP tại Tp Cần Thơ.	Tạp chí Khoa học đất. 64. 146-151.	2021	

STT	Tên tác giả	Tên công trình	Tên Tạp chí	Năm công bố	Chỉ số IF và chỉ số trích dẫn
45	Phan Kiều Diễm, **Võ Quang Minh,** Nguyễn Trọng Cần, Nguyễn Kiều Diễm.	Xây dựng bản đồ hiện trạng sử dụng đất sản xuất nông nghiệp huyện An Biên (Kiên Giang) sử dụng chuỗi ảnh viễn thám tích hợp.	Tạp chí Khoa học đất. 63. 81-86.	2021	
46	Tất Anh Thư, Nguyễn Minh Đông, **Võ Quang Minh,** Bùi Triệu Thương.	Hiệu quả của bón urea humate, kali humate và phân NPK chậm tan có kiểm soát (NPK-CRF) đến độ phì đất và năng suất lúa tại huyện Châu Thành A, Hậu Giang.	Tạp chí Khoa học đất. 64. 12-16.	2021	
47	Trương Chí Quang, Bui Van Hung, Emma Quicho, Luca Gatti, Phan Hoàng Vũ, **Võ Quang Minh,** Bui Ngoc Thang, Nguyen Quang Dung, Bui Nam Hai..	Mapping and monotoring the rice crop in the rice crop in Vietnam experienced using RIICE technolgies.	42nd Asian Conference on Remote Sensing. 1-11.	2021	
48	Trương Chí Quang, Lê Vũ Bằng, **Võ Quang Minh**.	Ứng dụng sản phẩm ảnh chỉ số diện tích là (MODIS LAI) và hệ thống quan trắc dữ liệu thời tiết trong mô hình ước đoán năng suất lúa.	Tạp chí Khoa học Trường Đại học Cần Thơ. 57. 53-64.	2021	
49	Trương Chí Quang, Lê Vũ Bằng, **Võ Quang Minh**, Trương Thị Nhiền.	Ứng dụng sản phẩm ảnh MODIS LAI trong mô phỏng ước đoán năng suất lúa – Trường hợp nghiên cứu ở Sóc Trăng.	Tạp chí Khoa học Đất. 64. 86-90.	2021	
50	**Võ Quang Minh,** Lê Tấn Lợi, Phạm Thanh Vũ, Trần Văn Hùng, Nguyen Phan Chi, Tô Thành Dương, Phạm Cẩm Đang, Phạm Hồ Lam Thi, Nguyễn Hữu Phước.	Đánh giá đặc tính trở ngại và đề xuất biện pháp cải thiện chất lượng đất nông nghiệp huyện Tân Thạnh, Long An.	Tạp chí Khoa học đất. 64. 133-138	2021	
51	**Võ Quang Minh,** Trương Chí Quang, Nguyen Quoc Khanh, Nguyễn Thiện Nhân	Ứng dụng IoT trong quản lý thông tin nông nghiệp – Trường hợp nghiên cứu tại huyện Long Phú, Sóc Trăng.	Tạp chí Khoa học Đất. 64. 81-85.	2021	
52	Phạm Thanh Vũ, Phan Chí Nguyện, Nguyễn Thị Song Bình, Vương Tuấn Huy, Phan Hoàng Vũ, **Võ Quang Minh**, Nguyễn Thanh Hải	Đánh giá tiềm năng đất đai cho phát triển cây ăn trái tại huyện châu thành, tỉnh Bến Tre	Tạp chí khoa học Đại học Huế: Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn. 131. 31-50	2022	
53	Phan Kiều Diễm, Võ	Xây dựng bản đồ hiện trạng	Khoa học đất. 66	2022	

STT	Tên tác giả	Tên công trình	Tên Tạp chí	Năm công bố	Chỉ số IF và chỉ số trích dẫn
	Quang Minh, Nguyễn Kiều Diễm, Nguyễn Trọng Cần, Nguyễn Thị Hồng Điệp, Huỳnh Thị Thu Hương	Sử dụng đất sản xuất nông nghiệp huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang sử dụng chuỗi ảnh viễn thám tích hợp			
54	Lê Hằng Nam, **Võ Quang Minh**, Ngô Quốc Kiệt	Đánh giá thực trạng thực hiện tái cơ cấu ngành nông nghiệp tỉnh An Giang giai đoạn 2015-2020	Khoa học Đất Việt Nam. 66. 139-147	2022	
55	**Võ Quang Minh**, Phạm Thanh Vũ, Cao Ngọc Thùy Tuyên	Đánh giá vai trò của kinh tế tuần hoàn trong quy hoạch sử dụng đất đai bền vững ở vùng đồng bằng sông Cửu Long	Khoa học Đất Việt Nam. 69. 97-101	2022	
56	Nguyễn Minh Đông, **Võ Quang Minh**, Nguyễn Mạnh Huấn, Trần Văn Thuận	Động thái nhả dinh dưỡng trong đất của phân urea hạt đục Cà Mau được áo nanocarbon (crf-urea)	Khoa học đất. 69. 191-197	2022	
57	Đặng Trung Thành, Phạm Thanh Vũ, **Võ Quang Minh**	Weight of factors affecting sustainable urban agriculture development (case study in Thu Dau Mot smart city)	Lecture Notes in Networks and Systems. In Pandian Vasant, Ivan Zelinka, Gerhard-Wilhelm Weber. 707-717	2022	
58	Phạm Cẩm Đang, **Võ Quang Minh**	Tiềm năng phát triển mỹ thuật đô thị tại đồng bằng sông Cửu Long	Khoa học Đất Việt Nam. 69. 103-108	2022	
59	Nguyễn Quốc Tuấn, **Võ Quang Minh**, Phạm Cẩm Đang, Nguyen Trung Hau	Đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch sử dụng đất huyện thới lai, thành phố Cần Thơ giai đoạn 2015-2020	Khoa học Đất Việt Nam. 69. 128-134	2022	
60	Huỳnh Kim Thư, **Võ Quang Minh**	Giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động của văn phòng đăng ký đất đai chi nhánh huyện Châu Phú, tỉnh An Giang	Khoa học Đất Việt Nam. 69. 135-140.	2022	
61	Huỳnh Thị Huyền Trân, **Võ Quang Minh**, Phạm Cẩm Đang, Ngô Huỳnh Như	Nghiên cứu các quy định và hiện trạng dự án đô thị công nghiệp tại huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang	Khoa học Đất Việt Nam. 69. 109-114	2022	
62	Nguyễn Trường Thành, Phan Kiều Diễm, Nguyễn Thị Hồng Điệp, **Võ Quang Minh**, Phạm Thanh Vũ, Phạm Văn Toàn	Nhận thức của cộng đồng về rác thải nhựa ở đồng bằng sông Cửu Long: nghiên cứu điển hình tại Cần Thơ	Tạp chí Khoa học Trường Đại học Cần Thơ. 58. 258-264	2022	

- <u>Quốc tế:</u>

STT	Tên tác giả	Tên công trình	Tên Tạp chí	Năm công bố	Chỉ số IF và chỉ số trích dẫn
1	T. D. Setiyono, E. D. Quicho, F. H. Holecz, N. I. Khan, G. Romuga, A. Maunahan, C. Garcia, A. Rala, J. Raviz, F. Collivignarelli, L. Gatti, M. Barbieri, D. M. Phuong, **V. Q. Minh**, Q. T. Vo, A. Intrman, P. Rakwatin, M. Sothy, T. Veasna, S. Pazhanivelan & M. R. O. Mabalay	Rice yield estimation using synthetic aperture radar (SAR) and the ORYZA crop growth model: development and application of the system in South and South-east Asian countries.	International Journal of Remote Sensing. (ISSN: 0143-1161 (Print) 1366-5901 (Online). https://doi.org/0.1080/01431161.2018.1547457	2018	**Scopus Q1**
2	**Vo Quang Minh,** Le Van Khoa, Thai Thanh Du, Pham Thanh Vu, Le Quang Tri, Nguyen Thi Ha Mi, and Tran Van Dung	Soil fertility capability classification (FCC) in the Mekong Delta, Vietnam based on the conversion of soil map (WRB)	International Journal of Engineering Sciences & Research Technology.ISSN: 2277-9655. Vol 8(6), June, 2019. https://doi.org/10.5281/zenodo.3256145	2019	
3	**Vo Quang Minh**, Thai Thanh Du, Le Van Khoa, Pham Thanh Vu, Le Quang Tri, Tran Van Dung	Map Manipulation for Rice Soil Fertility Classification of the Mekong Delta, Vietnam.	International Journal of Advances in Agricultural Science and TechnologyVol.6 Issue.7, July-2019, pg. 61-69, ISSN: 2348-1358) https://doi.org/10.47856/IJAAST	2019	
4	**Vo Quang Minh,** Thai Thanh Du, Pham Thanh Vu, Le Van Khoa, Le Quang Tri, Nguyen Thi Ha Mi, Tran Van Dung	Current Land Uses on Problem Soils in Hau Giang Province, Viet Nam.	International Journal of Advances in Agricultural Science and Technology. (Vol.6, Issue.10, October-2019, pg. 55-61 ISSN: 2348-1358). https://doi.org/10.47856/IJAAST	2019	
5	**Vo Quang Minh**, Le Van Khoa, Thai Thanh Du, Pham Thanh Vu, Le Quang Tri	Pedotransfer function for Predicting Orchard Organic Carbon Soil in Hau Giang Province, Vietnam	Merit Research Journal of Agricultural Science and Soil Sciences. (ISSN: 2350-2274) Vol. 7(11) pp. 145-155, November, 2019. https://doi.org/10.5281/zenodo.3555492	2019	

STT	Tên tác giả	Tên công trình	Tên Tạp chí	Năm công bố	Chỉ số IF và chỉ số trích dẫn
6	**Vo Quang Minh,** Pham Thanh Vu, Le Van Khoa, Thai Thanh Du, Le Quang Tri, Tran Van Dung	Major Land uses on acid Sulfate soils of Hau Giang province, Vietnam	International Journal of Environment, Agriculture and Biotechnology.ISSN: 2456-1878. Vol-5, Issue-1, Jan-Feb- 2020. https://doi.org/10.22161/ijeab.51.27	2020	
7	**Vo Quang Minh,** Le Van Khoa, Thai Thanh Du, Pham Thanh Vu, Le Quang Tri	Prediction of Orchard Soils Degradation using Munsell Soil Color	International Journal of Innovative Technology and Exploring Engineering (ISSN: 2278-3075 (Online). ISSN: 2278-3075, Volume-9 Issue-6, April 2020. https://doi.org/10.35940/ijitee.F3482.049620	2020	**Scopus Q4**
8	**Vo Quang Minh,** Le Van Khoa, Le Quang Tri, Phạm Thanh Vu, Thai Thanh Du	The limitation and recommendation for rice crop cultivation on the problem soils in the Southern region of Vietnam	Indian Journal Of Agricultural Research. (Vol 54 Issue 5: 617-622, October 2020).https://doi.org/10.18805/IJARe.A-548	2020	**Scopus Q3**
9	Nguyen Thanh Giao, **Vo Quang Minh**	Evaluating surface water quality and water monitoring parameters in the Tien river, Vietnamese Mekong delta	Jurnal Teknologi. ISSN: 2180-3722. Vol 83:3 (2021), pp.29–36. https://doi.org/10.11113/jurnalteknologi.v83.16355	2021	**Scopus Q2**
10	**Vo Quang Minh,** Truong Chi Quang, Thai Thanh Du, Tran Thi Hien	Spatial Delineation of Rice Yield and Production by the Combination of Rice Crop Modelling and Remote Sensing: A Case Study in Soc Trang Province, Vietnam	International Journal on Advanced Science, Engineering and Information Technology. Vol 11, No 3 (2021). http://dx.doi.org/10.18517/ijaseit.11.3.11449	2021	**Scopus Q2**
11	Nguyễn Văn Sinh, Châu Minh Khôi, **Võ Quang Minh,** Lê Văn Khoa, Nguyễn Thị Kim Phượng, Masaaki Araki, Roland N. Perry, Anh Duc Tran, Đặng Duy Minh, Trần Bá	Impact of saltwater instruction on soil nematodes community in alluvial and acid sulfate soils in paddy rice fields in the Vietnamese Mekong delta.	Ecological Indicators. 122.https://doi.org/10.1016/j.ecolind.2020.107284	2021	**Scopus Q1**

STT	Tên tác giả	Tên công trình	Tên Tạp chí	Năm công bố	Chỉ số IF và chỉ số trích dẫn
	Linh, Gyu Lee Chol, Koki Toyota..				
12	Thuy NM, Linh MN, My LTD, **Minh VQ,** Ha HTN, Tai NV.	Physico-chemical changes in "Xiem" banana cultivar (cultivated in Vietnam) during ripening and storage at different temperatures.	Food Research. 5(6): 229-237. https://doi.org/10.26656/fr.2017.5(6).370	2021	**Scopus Q3**
13	Thuy NM, **Minh VQ**, Ben TC, Ha HTN, Tai NV	Impact of different thin layer drying temperatures on the drying time and quality of butterfly pea flowers	Food Research. 5(6): 197-203. https://doi.org/10.26656/fr.2017.5(6).328	2021	**Scopus Q3**
14	Thuy NM, **Minh VQ,** Ben TC, Thi Nguyen MT, Ha HTN, Tai NV.	Identification of Anthocyanin Compounds in Butterfly Pea Flowers (Clitoria ternatea L.) by Ultra Performance Liquid Chromatography/Ultraviolet Coupled to Mass Spectrometry	Molecules. 26(15):4539. https://doi.org/10.3390/molecules26154539	2021	**Scopus Q1**
15	Francesco Holecz, Tri Deri Setiyono, Massimo Barbieri, Francesco Collivignarelli, Luca Gatti, Michael Anthony, Renaud Mathieu, Emma Quicho, Aileen Maunahan, Sushree Satapathy, Deiveegan Murugesan, Ponnurangam Ganesan, Alice Laborte, Mary Rose Mabalay, Jovino de Dios, Eduardo Jimmy Quilang, Men Sothy, Pich Rothana, Vang Seng, Ngin Chhay, Chharom Chin, Phuong Do Minh, Hung Bui Vang,	RIICE: The Service and Its Operational Use. In: Vadrevu, K.P., Le Toan, T., Ray, S.S., Justice, C. (eds).	Remote Sensing of Agriculture and Land Cover/Land Use Changes in South and Southeast Asian Countries, Springer, Cham. https://doi.org/10.1007/978-3-030-92365-5_6 Chapter length: 27 pages. Online ISBN 978-3-030-92365-5	2021	**Book Chapter**

STT	Tên tác giả	Tên công trình	Tên Tạp chí	Năm công bố	Chỉ số IF và chỉ số trích dẫn
	Vo Quoc Tuan, Tuong Chi Quang, **Vo Quang Minh**, Ninh Nguyen Hong, Sellaperumal Pazhanivela & Bernard Zaugg.				
16	Thuy NM, Tham NTN, **Minh VQ**, Vu PT, Tai NV	Evaluation of water loss and solute uptake during osmotic treatment of white radishes (*Raphanus sativus* L.) in salt-sucrose solution	Plant Science Today. 9(1): 191-197. DOI: https://doi.org/10.14719/pst.1422	2022	**Scopus Q3**
17	Giao N.T., **Minh V.Q**.	Risk associated with occurrence of toxic elements in the environment surrounding landfills in An Giang province, Vietnam	Soil & Water Res., 17: 80−90. https://doi.org/10.17221/111/2021-SWR	2022	**Scopus Q2**
18	Thuy NM, Han DHN, **Minh VQ**, Tai NV	Effect of Extraction Methods and Temperature Preservation on Total Anthocyanins Compounds of *Peristrophe bivalvis* L. Merr leaf.	J Appl Biol Biotech. 10(2), 146-153, DOI: https://doi.org/10.7324/JABB.2022.100218	2022	**Scopus Q3**
19	Nguyen Minh Thuy, Dinh Thi Nhi, **Vo Quang Minh**, Ngo Van Tai	Osmotic dehydration of white radish (*Raphanus sativus L.)* slices: mass transfer characteristics and modeling	Journal of Microbiology, Biotechnology, and Food Sciences https://doi.org/10.14719/pst.1422	2022	**Scopus Q4**
20	**Minh, V. Q.,** Khoa, L. V., Du, T. T., Mi, N. T. H., Dai, N. T. P.	Impact of steel slag fertilizer on acid sulfate soils used for rice cultivation: a case study in An Giang Province, Vietnam	Soil Science Annual, 147976. https://doi.org/10.37501/soilsa/147976	2022	**Scopus Q2**
21	Nguyen, T. G. ., and **Vo, Q. M**.	The Categorized of Surface Water Quality Variation using Multivariate Statistical Approaches: A Case Study of Ben Tre Province, Vietnam	Trends in Sciences, 19(8), 3468. https://doi.org/10.48048/tis.2022.3468	2022	**Scopus Q3**

STT	Tên tác giả	Tên công trình	Tên Tạp chí	Năm công bố	Chỉ số IF và chỉ số trích dẫn
22	Đặng Trung Thành, Phạm Thanh Vũ, **Võ Quang Minh**, Huỳnh Ánh Tuyết Nguyên	Evaluation of the economic efficiency of models for urban agriculutral productionin Binh Duong province, Vietnam	Lecture Notes in Networks and Systems. In Pandian Vasant, Gerhard-Wilhelm Weber, José Antonio Marmolejo-Saucedo, Elias Munapo, J. Joshua Thomas. 732-744.	2022	**Scopus Q4**
23	Đặng Trung Thành, Phạm Thanh Vũ, **Võ Quang Minh**, Nguyễn Huỳnh Ánh Tuyết	Application of microstation and TK-Tool in asssesing the current status and the change of agricultural land in Ben Cat town from 2014 to 2019	Research in Intelligent and Computing in Engineering. In Raghvendra Kumar, Nguyen Ho Quang, Vijender Kumar Solanki, Manuel Cardona, Prasant Kumar Pattnaik. 241-253.	2022	**Scopus Q4**
24	Thu, T.A. and **Minh, V.Q.**	Improving Soil Properties and Rice Yield on Saline-affected Acid Sulfate Soil by Controlled-release Fertilizer.	Indian Journal of Agricultural Research. https://doi.org/10.18805/IJARe.AF-753.	2022	**Scopus Q3**
25	Duong, T.T., Vu, P.T., Binh, N.T.S., Huy, V.T., Vu, P.H., Nguyen, P.C**., Minh, V.Q**	Determination of Affecting Factor for Sustainable Agricultural Production: A Case Study in Tan Thanh District, Long An Province, Vietnam.	Indian Journal of Agricultural Research. https://doi.org/10.18805/IJARe.AF-735	2022	**Scopus Q3**
26	Le Thanh Phong, **Vo Quang Minh**	Use of exploratory factor analysis for sustainability determination of fruit tree production: A case study in Hau Giang province	Vietnam Journal of Applied Biology & Biotechnology Vol. X(XX), pp. 1-5, 2022. https://doi.org/10.7324/JABB.2023.110129	2022	**Scopus Q3**
27	Quang,T.C., **V.Q.Minh**, N.T.H.Diep, P.K.Diem	Spatial analysis for simulation the changing of inland water depth	Agricultural Engineering International: CIGR Journal, 24(2): 15-24. https://cigrjournal.org/index.php/Ejounral/article/view/7477	2022	**Scopus Q3**
28	Nguyen Minh Thuy, Pham Huynh Nhu, Ngo	Extraction optimization of crocin from gardenia (Gardenia Jasminoides	Horticulturae. 8. 1199.	2022	**Scopus Q1**

STT	Tên tác giả	Tên công trình	Tên Tạp chí	Năm công bố	Chỉ số IF và chỉ số trích dẫn
	Van Tai, **Vo Quang Minh**	Ellis) fruits using response surface methodology and quality evaluation of foam-mat dried powder			
29	Nguyen Minh Thuy, Vo Quoc Tien, Ngo Van Tai, **Vo Quang Minh**	Effect of foaming conditions on foam properties and drying behavior of powder from magenta (Peristrophe roxburghiana) leaves extracts	Horticulturae. 8. 546.	2022	**Scopus Q1**
30	Nguyen Minh Thuy, Vo Quoc Tien, Nguyen Ngoc Tuyen, Tran Ngoc Giau, **Vo Quang Minh**, Ngo Van Tai	Optimization of mulberry extract foam-mat drying process parameters	Molecules. 27. 8570.	2022	**Scopus Q1**
31	Truong Chi Quang, **Vo Quang Minh**, Nguyen Thi Hong Diep, Phan Kieu Diem	Spatial analysis for simulation the changing of inland water depth	CIGR Journal. 24. 15-24.	2022	**Scopus Q3**
32	Phan Kieu Diem, Nguyen Kieu Diem, Nguyen Trong Can, **Vo Quang Minh**, Nguyen Thi Hong Diep, Huynh Thi Thu Huong, P C Tao	Assessing the applicability of fusion landsat-modis data for mapping agricultural land use - a case study in An Giang province.	IOP Conf. Series: Earth and Environmental Science. 964. 012005.	2022	**Scopus index**
33	Le Tan Loi, **Vo Quang Minh**, Nguyen Ngoc Duy	Changing of soil properties under drought and saline water intrusion conditions in different land-use patterns – a case study in the Ben Tre province, vietnam.	Journal of Ecological Engineering. 23. 112-118.	2022	**Scopus Q3**
34	Le Vinh Thuc, **Vo Quang Minh**	Improvement of glutinous corn and watermelon yield by lime and microbial organic fertilizers.	Applied and Environmental Soil Science. 2022. 1-7.	2022	**Scopus Q2**
35	Le Vinh Thuc, Ho Quang Do, **Vo Quang Minh**	Effects of drought and salinity on growth, yield and nutritional	Legume Research- An International Journal. 1. 1-6.	2022	**Scopus Q2**

STT	Tên tác giả	Tên công trình	Tên Tạp chí	Năm công bố	Chỉ số IF và chỉ số trích dẫn
		contents of cowpea bean (vigna marina)			
36	**Vo Quang Minh**, Huynh Thi Thu Huong	Delineation of surface water using modis satellite image for flood forecast in the mekong river basin	International Journal of River Basin Management. 0. 1-7.	2022	**Scopus Q2**
37	Nguyen Thi Hong Diep, **Vo Quang Minh**, Phan Nhut Truong, Megumi YAMASHITA, Kenichi TATSUMI, Nguyen Thi Bich Nhi	Coastline dynamics and erosion/accretion in the estuaries of the lower mekong delta, vietnam	Journal of Agricultural Meteorology. 78. 121-136.	2022	**Scopus Q3**
38	Tat Anh Thu, **Vo Quang Minh**, Tran Hieu Hien	Improving bush bean (*Phaseolus vulgaris* L.) Yield and quality by increasing soil nutrients with organic fertilizer	Legume Research- An International Journal. 721. 1-7.	2022	**Scopus Q2**
39	Phan Chi Nguyen, Pham Thanh Vu, **Vo Quang Minh**, Le Quang Tri, Nguyen Quoc Khuong	Development of criteria for high-technology rice and corn suitability assessment – a case study in the An Giang province, Vietnam	Journal of Ecological Engineering. 24. 239-247.	2022	**Scopus Q3**
40	Nguyen Minh Thuy, Le Huy Hiep, Ngo Van Tai, Huynh Thi Thu Huong,**Vo Quang Minh**	Impact of drying temperatures on drying behaviours, energy consumption and quality of purple sweet potato flour.	Acta Sci. Pol. Technol. Aliment. 21(4) 2022, 379–387, pISSN 1644-0730. http://dx.doi.org/10.17306/J.AFS.2022.1061	2022	**Scopus Q3**
41	**Vo Quang Minh**, Le Quang Tri, Le Van Khoa, Thai Thanh Du, Pham Thanh Vu, Tran Van Dung, and Nguyen Minh Dong	Rice Soil Fertility Classification in the Mekong Delta, Vietnam	AGRIVITA Journal of Agricultural Science. 2023. 45(1): 56-68. http://doi.org/10.17503/agrivita.v45i1.2943	2023	**Scopus Q3**
42	Dang Trung Thanh, Nguyen Minh Ty, Nguyen Vinh Hien,Håkan Berg, Thi Kieu Oanh Nguyen, Pham Thanh Vu, **Vo Quang Minh** and Chau Thi Da	Eects of organic fertilizers produced from fish pond sediment on growth performances and yield of Malabar and Amaranthus vegetables	Front. Sustain. Food Syst. 7:1045592. doi: 10.3389/fsufs.2023.1045592	2023	**Scopus Q1**

STT	Tên tác giả	Tên công trình	Tên Tạp chí	Năm công bố	Chỉ số IF và chỉ số trích dẫn
43	**Vo Quang Minh**, Le Van Khoa, and Nguyen Thi Phuong Dai	Rice Yield Improvement by Sugarcane Filter Cake Fertilizer Application in the Protected Dyke	International Journal of Agronomy Volume 2023, Article ID 6811132, 8 pages, https://doi.org/10.1155/2023/6811132	2023	**Scopus Q2**
44	Nguyen Minh Thuy, La Bao Phung, Ngo Van Tai & **Vo Quang Minh**	Impact of foaming conditions on quality for foam-mat drying of Butterfly pea flower by multiple regression analysis	Plant science today, ISSN 2348-1900 (online), Vol x(x): xx–xx, https://doi.org/10.14719/pst.1913	2023	**Scopus Q3**
45	Tat Anh Thu, Bui Trieu Thuong, **Vo Quang Minh**	Effect of humate and controlled released NPK fertilizers (NPK-CRF) on rice yield and soil fertility of intensive alluvial soils	Plant science today, ISSN 2348-1900 (online), Vol 10(1): 146–151, bttps://^oc.ora/10.14719/pst.1926	2023	**Scopus Q3**

2.3. Các nhiệm vụ khoa học và công nghệ *(chương trình và đề tài tương đương cấp Bộ trở lên)*

a) Tổng số chương trình, đề tài đã chủ trì/chủ nhiệm:**1** cấp Nhà nước; **6** cấp Bộ hoặc tương đương, **5** cấp quốc tế, **5** cấp cơ sở hoặc tương đương (*5 năm gần đây*).

b) Danh mục đề tài tham gia đã được nghiệm thu trong 05 năm liền kề với thời điểm được bổ nhiệm thành viên Hội đồng gần đây nhất *(tên đề tài, mã số, thời gian thực hiện, cấp quản lý đề tài, trách nhiệm tham gia trong đề tài):*

STT	Tên đề tài	Mã số	Thời gian thực hiện	Cấp quản lý đề tài	Trách nhiệm tham gia
1	Soil-improving cropping systems for sustainable rice productionin the Vietnamese Mekong delta (SUSRICE)	VLIR-UOS reference ZEIN2016PR430	2016-2019	Hợp tác quốc tế - Bỉ	Promotor
2	Đánh giá hiện trạng và khả năng thích nghi của các kiểu sử dụng đất nông nghiệp tại tỉnh An Giang	158 CCTT&BVTV An Giang	2018	Tỉnh	Chủ trì
3	Đánh giá tiềm năng và phân bố độ phì đất trên cơ sở bản đồ đất làm cơ sở đánh giá các trở ngại cho canh tác cây trồng tỉnh An Giang	159 CCTT&BVTV An Giang	2018	Tỉnh	Chủ trì
4	Quy hoạch phát triển nông nghiệp huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang giai đoạn 2016–2020 và tầm nhìn đến năm 2030	01/2016/HĐ-PNN&PTNT	2017-2018	Huyện	Chủ trì

STT	Tên đề tài	Mã số	Thời gian thực hiện	Cấp quản lý đề tài	Trách nhiệm tham gia
5	Điều tra khảo sát đánh giá khả năng sử dụng và phục hồi vùng đất bị mặn do nuôi trồng thủy sản không hiệu quả 3 huyện ven biển tỉnh Bến Tre. Đề xuất các hướng canh tác hợp lý	1036/HĐ-SKHCN (15/8/2016)	2017-2019	Tỉnh	Tham gia
6	Nghiên cứu thực trạng và đề xuất khả năng phát triển một số mô hình nông nghiệp đô thị ở thành phố Trà Vinh	01/HĐ-KHCN.2017	2017-2019	Tỉnh	Chủ trì
7	Nghiên cứu mối quan hệ giữa hệ thống phân loại đất WRB với hệ thống phân loại độ phì nhiêu đất FCC làm cơ sở thành lập bản đồ độ phì nhiêu đất Tỉnh An Giang	B2017-TCT-27ĐT	2017-2020	Bộ	Tham gia
8	Đánh giá thực trạng và đề xuất giải pháp quản lý, sử dụng bền vững đất nông nghiệp tỉnh Hậu Giang	1460/QĐ-UBND	2017-2020	Tỉnh	Chủ trì
9	Xác định các chỉ thị của sự suy giảm và các biện pháp cải thiện độ phì đất nông nghiệp vùng ĐBSCL trên cơ sở hệ thống FCC (Fertility Capability Classification)	B2019-TCT-06	2019-2020	Bộ	Chủ trì
10	Water and Land Resources Monitoring	ODA-E1	2018-2020	ODA	Chủ trì
11	Nghiên cứu đề xuất khả năng phát triển một số mô hình nông nghiệp đô thị ở quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ	17/HĐ-KHCN (23/10/2017)	2017-2019	Huyện	Chủ trì
12	Đánh giá tài nguyên đất đai phục vụ phát triển bền vững nông lâm nghiệp và kinh tế xã hội Huyện Hòn Đất, Kiên Giang	TĐH2019-03	2019-2020	Trường	Chủ trì
13	Mô hình canh tác và giải pháp phát triển bền vững ứng phó với biến đổi khí hậu cho các tiểu vùng sinh thái ở đồng bằng sông Cửu Long	BDKH. 42/16-20	2018-2020	Quốc gia	Tham gia
14	Đánh giá tài nguyên đất đai phục vụ phát triển bền vững nông lâm nghiệp và kinh tế xã hội Huyện An Bient, Kiên Giang	TĐH2020-03	2020-2021	Trường	Chủ trì
15	Đánh giá tài nguyên đất đai phục vụ phát triển bền vững nông lâm nghiệp và kinh tế xã hội Huyện Châu Thành, Bến Tre	TĐH2021-06	2020-2021	Trường	Chủ trì
16	Hợp tác thực hiện Promotion of action against marine plastic litter		2021-2022	Quốc tế	Chủ trì

STT	Tên đề tài	Mã số	Thời gian thực hiện	Cấp quản lý đề tài	Trách nhiệm tham gia
	in Asia and the Pacific (CounterMEASURE II)				
17	Hợp tác thực hiện Dự án: Hệ thống thông tin viễn thám và bảo hiểm cây trồng tại các nước có nền kinh tế mới nổi, xây dựng hệ thống theo dõi lúa tại Việt Nam, giai đoạn 3	RIICE 3 (HĐ:26/07/2019)	2019-2022	Quốc tế	Chủ trì

2.4. Công trình khoa học khác *(nếu có)*

a) Tổng số công trình khoa học khác:

- Tổng số có*: Không có* sáng chế, giải pháp hữu ích
- Tổng số có: *Không có* tác phẩm nghệ thuật
- Tổng số có: *Không có* thành tích huấn luyện, thi đấu

b) Danh mục bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích, tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu trong 5 năm trở lại đây *(tên tác giả, tên công trình, số hiệu văn bằng, tên cơ quan cấp):*

Không có

2.5. Hướng dẫn nghiên cứu sinh (NCS) đã có quyết định cấp bằng tiến sĩ

a) Tổng số: **06** NCS đã hướng dẫn chính

b) Danh sách NCS hướng dẫn thành công trong 05 năm liền kề với thời điểm được bổ nhiệm thành viên Hội đồng gần đây nhất *(Họ và tên NCS, đề tài luận án, cơ sở đào tạo, năm bảo vệ thành công, vai trò hướng dẫn):*

STT	Họ và tên NCS	Đề tài luận án	Cơ sở đào tạo	Năm bảo vệ thành công	Vai trò hướng dẫn
1	Trần Thị Hiền	Tích hợp mô hình Aquacrop và ảnh viễn thám Modis trong xác định cơ cấu mùa vụ và năng suất lúa trên các vùng đất Đồng bằng Sông Cửu Long	Trường Đại học Cần Thơ	2018	Hướng dẫn chính

3. Các thông tin khác

3.1. Danh mục các công trình khoa học chính trong cả quá trình *(Bài báo khoa học, sách chuyên khảo, giáo trình, sáng chế, giải pháp hữu ích, tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu...; khi liệt kê công trình, có thể thêm chú dẫn về phân loại tạp chí, thông tin trích dẫn…):*

STT	Tên công trình	Loại công trình	NXB/Tạp chí/Cấp	Năm	Ghi chú

STT	Tên công trình	Loại công trình	NXB/Tạp chí/Cấp	Năm	Ghi chú
1	Application of multitemporal ERS-2 synthetic aperture radar in delineating rice cropping systems in the Mekong River Delta, Vietnam	Bài báo	IEEE Transactions on Geoscience and Remote Sensing	1998	**Scopus Q1**
2	Rice soil fertility classification and constraint in the Mekong delta (Excellent paper award).	Bài báo	IJERD – International journal of Environment and rural development.ISSN 2433-3700 (Online) ISSN 2185-159X (Print)	2010	-
3	Giáo trình Kỹ thuật viễn thám	Giáo trình	NXB Đại học Cần Thơ. 40/QD-NXB DHCT ngày 4-6-2010	2010	-
4	The Rice Soil Fertility Capability Classification System (Excellent paper award)	Bài báo	ISERD-International Society of Environment and Rural Development.ISSN 2433-3700 (Online) ISSN 2185-159X (Print)	2011	-
5	Monitoring agricultural drought in the Lower Mekong Basin using MODIS NDVI and land surface temperature data.	Bài báo	International Journal of Applied Earth Observation and Geoinformation. ISSN: 0303-2434	2012	**Scopus Q1**
6	Review of valuation methods for mangrove ecosystem services	Bài báo	Journal of Ecological Indicators ISSN: 1470-160X	2012	**Scopus Q1**
7	Giáo trình Nguồn gốc, Phân loại, Khảo sát, Lập Bản đồ đất	Giáo trình	NXB Đại học Cần Thơ. Số 103/QD-NXB. ĐHCT ngày/6/2012	2012	-
8	Giáo trình Quản lý và khai thác tài nguyên đất đai	Giáo trình	NXB Đại học Cần Thơ	2013	-
9	A comparative analysis of multi-temporal MODIS EVI and NDVI data for large-scale rice yield estimation	Bài báo	Agricultural and Forest Meteorology. ISSN: 0168-1923	2014	**Scopus Q1**
10	Towards an operational SAR-based rice monitoring system in Asia: examples from 13 demonstration	Bài báo	Remote sensing. ISSN 2072-4292.	2014	**Scopus Q1**

STT	Tên công trình	Loại công trình	NXB/Tạp chí/Cấp	Năm	Ghi chú
	sites across Asia in the RIICE project				
11	Giáo trình Viễn thám ứng dụng	Giáo trình	NXB Đại học Cần Thơ. ISBN: 978-604-919-046-9.	2014	-
12	Changes in mangrove vegetation area and character in a war and land use change affected region of Vietnam (Mui Ca Mau) over six decades.	Bài báo	Acta Oecologica. ISSN: 1146-609X	2015	**Scopus Q2**
13	Biến động cơ cấu sử dụng đất lúa và vùng dễ bị ảnh hưởng dưới tác động của BĐKH ở ĐBSCL	Sách tham khảo	NXB Nông nghiệp. ISBN: 978-604-60-2154-4	2015	-
14	The soil fertility classification and constraints for rice cultivation in the Mekong delta	Bài báo	Tạp chí Khoa học Trường Đại học Cần Thơ. ISSN 1859-2333.	2016	--
15	Adaptability Zoning for Salty-Tolerant Rice Varieties in Soc Trang Prefecture by Using GIS and Remote Sensing	Bài báo	Journal of Geological Resource and Engineering (ISSN 2328-2193). https://doi.org/10.17265/2328-2193/2016.03.005	2016	-
16	Exploring agent architectures for farmer behavior in land-use change. A case study in coastal area of the Vietnamese Mekong Delta.	Bài báo	Lecture Notes in Computer Science. https://doi.org/10.1007/978-3-319-31447-1_10	2016	**Scopus Q2**
17	A logistic-based method for rice monitoring from multi-temporal MODIS-Landsat fusion data.	Bài báo	European Journal of Remote Sensing.ISSN: 2279-7254. https://doi.org/10.5721/EuJRS20164903	2016	**Scopus Q1**
18	Công nghệ thông tin địa lý và viễn thám trong nông nghiệp, tài nguyên, môi trường	Sách tham khảo	NXB Đại học Cần Thơ. ISBN: 978-604-919-642-3	2016	-
19	Quản lý độ phì nhiêu đất lúa ở ĐBSCL	Sách tham khảo	NXB Đại học Cần Thơ. 978-604-919-645-4	2016	-
20	Function of the methanogenic community in mangrove soils as influenced by the chemical properties of the hydrosphere.	Bài báo	Soil Science and Plant Nutrition (ISSN 0718-9508). https://doi.org/10.1080/00380768.2016.1165598	2016	**Scopus Q2**

STT	Tên công trình	Loại công trình	NXB/Tạp chí/Cấp	Năm	Ghi chú
21	Assessment of Sentinel-1A data for rice crop classification using random forests and support vector machines.	Bài báo	Journal of Geocarto International. (Print ISSN: 1010-6049 Online ISSN: 1752-0762). https://doi.org/10.1080/10106049.2017.1289555	2017	**Scopus Q1**
22	Phân vùng sinh thái nông nghiệp khu vực ven biển Đồng bằng sông Cửu Long dưới tác động các kịch bản biến đổi khí hậu	Bài báo	Tạp chí Khoa học đất (ISSN 2525-2216)	2017	
23	Nghiên cứu đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả quản lý đất đai trên địa bàn huyện Thới Lai, Cần Thơ	Bài báo	Tạp chí Khoa học đất (ISSN 2525-2216)	2017	
24	Các đặc tính phân loại đất theo hệ thống phân loại WRB 2006 tỉnh Hậu Giang tỉ lệ 1/100.000	Bài báo	Tạp chí Khoa học đất (ISSN 2525-2216)	2017	
25	Thực trạng áp dụng nông nghiệp đô thị trong khai thác tài nguyên đất đai tại quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ	Bài báo	Tạp chí Khoa học đất (ISSN 2525-2216)	2017	
26	Xây dựng bản đồ thời gian xuống giống vụ hè thu năm 2014 của tỉnh Sóc Trăng bằng ảnh Radar (COSMO - SKYMED)	Bài báo	Tạp chí Khoa học đất (ISSN 2525-2216)	2017	
27	Đánh giá ảnh hưởng của xâm nhập mặn và các yếu tố kinh tế - xã hội đến sản xuất nông nghiệp huyện Vũng Liêm - tỉnh Vĩnh Long	Bài báo	Tạp chí Khoa học Trường Đại học Cần Thơ(ISSN: 1859–2333)	2017	
28	Đánh giá tiềm năng suy giảm độ phì nhiêu đất tỉnh An Giang	Bài báo	Tạp chí Khoa học Trường Đại học Cần Thơ (ISSN: 1859–2333)	2017	
29	Đánh giá các tiêu chí của công nghệ cao trong sản xuất lúa và rau màu ở huyện Thoại Sơn và Châu Phú - An Giang	Bài báo	Tạp chí Khoa học Trường Đại học Cần Thơ(ISSN: 1859–2333)	2017	
30	Ứng dụng hệ thống thông tin địa lý và chuỗi Markov trong đánh giá biến động và dự báo nhu cầu sử dụng đất đai	Bài bào	Tạp chí Khoa học Trường Đại học Cần Thơ (ISSN: 1859–2333)	2017	
31	Đánh giá tính tổn thương đối với đất nông nghiệp trong điều kiện biến đổi khí hậu cho các tỉnh ven biển Đông Đồng Bằng Sông Cửu Long	Bài báo	Tạp chí Khoa học Trường Đại học Cần Thơ (ISSN: 1859–2333)	2017	
32	Mô phỏng sự thay đổi diện tích đất lúa dưới tác động của hạn, mặn -	Bài báo	Tạp chí Khoa học Trường Đại học	2017	

STT	Tên công trình	Loại công trình	NXB/Tạp chí/Cấp	Năm	Ghi chú
	Trường hợp nghiên cứu ở tỉnh Sóc Trăng		Cần Thơ (ISSN: 1859–2333)		
33	Mối quan hệ giữa các tầng và đặc tính chẩn đoán đất thâm canh lúa ở Đồng Bằng Sông Cửu Long với hệ thống phân loại khả năng độ phì đất FCC	Bài báo	Tạp chí Khoa học Trường Đại học Cần Thơ (ISSN: 1859–2333)	2017	
34	Lựa chọn tham số phân đoạn phù hợp để phân loại ảnh vệ tinh đa phổ LANDSAT 8 OLI	Bài báo	Tạp chí Khoa học Trường Đại học Cần Thơ (ISSN: 1859–2333)	2018	
35	Nghiên cứu tính bền vững của các mô hình canh tác có triển vọng trên địa bàn tỉnh Hậu Giang	Bài bào	Tạp chí Khoa học Trường Đại học Cần Thơ (ISSN: 1859–2333)	2018	
36	Đánh giá hàm lượng kim loại nặng trong đất phèn trồng lúa có bón phân xỉ thép tại tỉnh Kiên Giang và Hậu Giang	Bài bào	Tạp chí Khoa học Trường Đại học Cần Thơ (ISSN: 1859–2333)	2018	
37	Ứng dụng phân tích đa tiêu chí trong đánh giá ảnh hưởng của biến đổi khí hậu đối với sản xuất nông nghiệp ở các tỉnh ven biển đồng bằng sông Cửu Long	Bài báo	Tạp chí Khoa học Trường Đại học Cần Thơ (ISSN: 1859–2333)	2018	
38	Ảnh hưởng sự thay đổi kiểu sử dụng đất đến các nhóm đất ở tỉnh Vĩnh Long	Bài báo	Tạp chí Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn(ISSN 1859-4581)	2018	
39	Sử dụng dữ liệu viễn thám trong công tác xây dựng bản đồ hiện trạng sử dụng đất tỉnh Vĩnh Long	Bài báo	Tạp chí Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn (ISSN 1859-4581)	2018	
40	Đánh giá đặc tính độ phì nhiêu đất lúa theo hệ thống FCC và đề xuất giải pháp cải thiện độ phì nhiêu đất tỉnh An Giang	Bài báo	Tạp chí Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn (ISSN 1859-4581)	2018	
41	Cơ sở chuyển đổi chú dẫn bản đồ đất Đồng bằng sông Cửu Long phân loại theo WRB (1998) sang WRB (2006)	Bài báo	Tạp chí Khoa học đất (ISSN 2525-2216)	2018	
42	Cập nhật bản đồ đất và đánh giá biến động các nhóm đất chính tỉnh Hậu Giang	Bài báo	Tạp chí Khoa học đất (ISSN 2525-2216)	2018	
43	Kết hợp phân bón vô cơ và phân bã bùn mía trong cải thiện đặc tính đất và năng suất lúa vùng đê bao huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang	Bài báo	Tạp chí Khoa học đất (ISSN 2525-2216)	2018	
44	Ảnh hưởng của phân xỉ thép đến	Bài báo	Tạp chí Khoa học	2018	

STT	Tên công trình	Loại công trình	NXB/Tạp chí/Cấp	Năm	Ghi chú
	năng suất lúa ở vùng đất phèn tại tỉnh Kiên Giang và tỉnh Hậu Giang		đất (ISSN 2525-2216)		
45	Đánh giá tính bền vững và chiến lược quản lý khai thác tài nguyên đất đai cho phát triển các mô hình canh tác có triển vọng ở Hậu Giang	Bài báo	Tạp chí Khoa học đất (ISSN 2525-2216)	2018	
46	Đặc tính độ phì đất và một số hạn chế cho canh tác lúa ở tỉnh Vĩnh Long	Bài báo	Tạp chí Khoa học đất (ISSN 2525-2216)	2018	
47	Ứng dụng mô hình toán tối ưu trong bố trí sử dụng đất nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Hậu Giang	Bài báo	Tạp chí Khoa học đất (ISSN 2525-2216)	2018	
48	Đánh giá đa dạng thực vật lâm sản ngoài gỗ theo các loại đất ở vùng Bảy Núi, tỉnh An Giang	Bài báo	Tạp chí Khoa học đất (ISSN 2525-2216)	2018	
49	Chuyển đổi chú dẫn bản đồ đất phân loại theo hệ thống WRB 2006 sang độ phì nhiêu đất (FCC) canh tác lúa tỉnh An Giang	Bài báo	Tạp chí Khoa học đất (ISSN 2525-2216)	2018	
50	GIS và viễn thám trong cuộc cách mạng nông nghiệp 4.0 ở vùng đồng bằng sông Cửu Long	Bài báo	Tạp chí Khoa học trường Đại học Sư phạm thành phố Hồ Chí Minh (ISSN 1859-3100)	2018	
51	Ứng dụng GIS trong đánh giá đất đai phục vụ phát triển cây lúa và rau màu tỉnh An Giang	Bài báo	Tạp chí Khoa học trường Đại học Sư phạm thành phố Hồ Chí Minh (ISSN 1859-3100)	2018	
52	Thay đổi các đặc tính lý hóa học và cảm quan của một số loại rau (dưa leo, rau muống, mầm củ cải, giá đậu xanh) trong quá trình thuần thục và tồn trữ	Bài báo	Tạp chí Khoa học Công nghệ Nông nghiệp Việt Nam (ISSN 1859-0004)	2018	
53	Rice yield estimation using synthetic aperture radar (SAR) and the ORYZA crop growth model: development and application of the system in South and South-east Asian countries	Bài báo	International Journal of Remote Sensing. ISSN: 0143-1161 (Print) 1366-5901 (Online). https://doi.org/0.1080/01431161.2018.1547457	2018	**Scopus Q1,**
54	Thực trạng và giải pháp bảo tồn phát triển bền vững lâm sản ngoài gỗ trên đất rừng ở đồng bằng sông Cửu Long	Bài báo	Tạp chí Khoa học Đất(ISSN 2525-2216)	2019	
55	Sản xuất lúa và rau màu ứng dụng công nghệ cao tỉnh An Giang thực	Bài báo	Tạp chí Khoa học Đất(ISSN 2525-	2019	

STT	Tên công trình	Loại công trình	NXB/Tạp chí/Cấp	Năm	Ghi chú
	trạng và giải pháp.		2216)		
56	Đánh giá tiềm năng độ phì nhiêu đất và xác định các trở ngại cho canh tác lúa tỉnh Hậu Giang	Bài báo	Tạp chí Khoa học Đất (ISSN 2525-2216)	2019	
57	Các đặc tính phân loại đất và sự phân bố đất tỉnh An Giang phân loại theo WRB 2006 tỉ lệ 1:100.000	Bài báo	Tạp chí Khoa học Đất (ISSN 2525-2216)	2019	
58	Xác định trở ngại của đất với sự phát triển các loại cây trồng chính ở tỉnh Vĩnh Long	Bài báo	Tạp chí Khoa học Đất (ISSN 2525-2216)	2019	
59	Đánh giá tính bền vững các mô hình nông nghiệp đô thị tại quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ	Bài báo	Tạp chí Khoa học Đất (ISSN 2525-2216)	2019	
60	Ứng dụng ảnh viễn thám phân tích sự thay đổi vùng canh tác lúa trong mùa khô vùng ven biển Đồng bằng sông Cửu Long	Bài báo	Tạp chí Khoa học Đất (ISSN 2525-2216)	2019	
61	Hiệu quả của bón phân hữu cơ và luân canh cải thiện chất lượng đất đến năng suất lúa trên đất phù sa ở huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	Bài báo	Tạp chí Khoa học Đất(ISSN 2525-2216)	2019	
62	Xác định nhân tố canh tác bền vững cây ăn trái tại tỉnh Hậu Giang	Bài báo	Tạp chí Khoa học Đất(ISSN 2525-2216)	2019	
63	Đánh giá tiềm năng đất đai để đề xuất phân vùng sản xuất lúa và Rau màu làm cơ sở ứng dụng công nghệ cao tại tỉnh An Giang	Bài báo	Tạp chí Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn(ISSN 1859-4581)	2019	
64	Xây dựng bản đồ cơ cấu mùa vụ và cảnh báo sâu bệnh hại chính trên các trà lúa tại tỉnh Vĩnh Long bằng công nghệ viễn thám	Bài báo	Tạp chí Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn(ISSN 1859-4581)	2019	
65	Ứng dụng ảnh viễn thám Landsat 8 xây dựng bản đồ mùa vụ và ước đoán sản lượng lúa tỉnh Sóc Trăng	Bài bào	Tạp chí Khoa học Trường Đại học Cần Thơ (ISSN: 1859–2333)	2019	
66	Ứng dụng GIS trong quản lý bảo vệ thực vật trên cây lúa tại tỉnh Vĩnh Long	Bài báo	Tạp chí Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn (ISSN 1859-4581)	2019	
67	Ảnh hưởng của các giai đoạn thuần thục đến đặc tính lý hóa học của hai giống cà chua bi (*Solanumly Copersicum*) (giống đỏ và đen)	Bài báo	Tạp chí Khoa học Công nghệ Nông nghiệp Việt Nam (ISSN 1859-0004)	2019	
68	Determination of aquaculture distribution by using remote sensing technology in Thanh Phu district,	Bài báo	Vietnam Journal of Science, Technology and	2019	

STT	Tên công trình	Loại công trình	NXB/Tạp chí/Cấp	Năm	Ghi chú
	Ben Tre province, Vietnam		Engineering		
69	Analysis of Factors Affecting Urban Heat Island Phenomenon in Bangkok Metropolitan Area, Thailand	Bài báo	VNU Journal of Science: Earth and Environmental Sciences	2019	
70	Định hướng sử dụng đất nông nghiệp phục vụ phát triển kinh tế xã hội huyện Hòn Đất, Kiên Giang	Bài báo	Tạp Chí Khoa học Đất (ISSN 2525-2216)	2020	
71	Đánh giá hiện trạng và tiềm năng phát triển cây dược liệu tại vùng Núi Hòn Đất , Xã Thổ Sơn, Huyện Hòn Đất, Kiên Giang	Bài báo	Tạp Chí Khoa học Đất (ISSN 2525-2216)	2020	
72	Đánh giá thực trạng, tiềm năng khai thác và sử dụng cây dược liệu vùng sinh thái rừng tràm Trà Sư, An Giang	Bài báo	Tạp chí khoa học đất. 58. 124-128 (ISSN 2525-2216)	2020	
73	Phương pháp trực quan trong đánh giá đất	Sách tham khảo	NXB Đại học Cần Thơ.978-604-965-404-6	2020	
74	The limitation and recommendation for rice crop cultivation on the problem soils in the Southern region of Vietnam (Accepted)	Bài báo	Indian Journal of Agricultural Research (Vol 54 Issue 5: 617-622 , October 2020). https://doi.org/10.18805/IJARe.A-548	2020	**Scopus Q3**
75	Giải pháp quản lý và khai thác hiệu quả quỹ đất công Quận Ninh kiều, Cần Thơ.	Bài báo	Tạp chí Khoa học đất. 64. 158-164. (ISSN 2525-2216)	2021	
76	Evaluating the efficiency of reuse of sludge from snakehead fish pond as fertilizer for growing spinach in the suburbs of Thu Dau Mot urban area.	Bài báo	Tạp chí Khoa học đất. 64. 36-41. (ISSN 2525-2216)	2021	
77	Ảnh hưởng của bón vôi và phân hữu cơ vi sinh đến sinh trưởng, năng suất và hiệu quả kinh tế của giống dưa hấu TN522 trên đất phèn tại tỉnh Hậu Giang	Bài báo	Tạp chí Khoa học & Công nghệ Nông nghiệp, Trường Đại học Huế. 5. 2366-2373.	2021	
78	Ứng dụng Aquacrop trong mô phỏng năng suất cây trồng trên hệ thống luân canh lúa-Đậu nành tại Trà Vinh, Vĩnh Long	Bài báo	Tạp chí Khoa học Đất. 64. 91-96.(ISSN 2525-2216)	2021	
79	Đánh giá thành phần rác thải nhựa trên địa bàn Q. Ninh Kiều Tp. Cần Thơ.	Bài báo	Tạp chí Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. 14. 160-166	2021	
80	Đánh giá thực trạng, tiềm năng phát triển chương trình mỗi xã 1 sản	Bài báo	Tạp chí Khoa học đất. 64. 146-151.	2021	

STT	Tên công trình	Loại công trình	NXB/Tạp chí/Cấp	Năm	Ghi chú
	phẩm OCOP tại Tp Cần Thơ.		(ISSN 2525-2216)		
81	Xây dựng bản đồ hiện trạng sử dụng đất sản xuất nông nghiệp huyên An Biên (Kiên Giang) sử dụng chuỗi ảnh viễn thám tích hợp.	Bài báo	Tạp chí Khoa học đất. 63. 81-86. (ISSN 2525-2216)	2021	
82	Hiệu quả của bón urea humate, kali humate và phân NPK chậm tan có kiểm soát (NPK-CRF) đến độ phì đất và năng suất lúa tại huyện Châu Thành A, Hậu Giang.	Bài báo	Tạp chí Khoa học đất. 64. 12-16. (ISSN 2525-2216)	2021	
83	Mapping and monotoring the rice crop in the rice crop in Vietnam experienced using RIICE technolgies.	Bài báo	42nd Asian Conference on Remote Sensing. . 1-11.	2021	
84	Ứng dụng sản phẩm ảnh chỉ so diện tích là (MODIS LAI) và hệ thống quan trắc dữ liệu thời tiết trong mô hình ước đoán năng suất lúa.	Bài báo	Tạp chí Khoa học Trường Đại học Cần Thơ. 57. 53-64.	2021	
85	Ứng dụng sản phẩm ảnh MODIS LAI trong mô phỏng ước đoán năng suất lúa – Trường hợp nghiên cứu ở Sóc Trăng	Bài báo	Tạp chí Khoa học Đất. 64. 86-90 (ISSN 2525-2216)	2021	
86	Đánh giá đặc tính trở ngại và đề xuất biện pháp cải thiện chất lượng đất nông nghiệp huyện Tân Thạnh, Long An.	Bài báo	Tạp chí Khoa học đất. 64. 133-138 (ISSN 2525-2216)	2021	
87	Ứng dụng IoT trong quản lý thông tin nông nghiệp – Trường hợp nghiên cứu tại huyện Long Phú, Sóc Trăng.	Bài báo	Tạp chí Khoa học Đất. 64. 81-85 (ISSN 2525-2216)	2021	
88	Mô hình canh tác và giải pháp phát triển bền vững ứng phó với biến đổi khí hậu cho các tiểu vùng sinh thái ở đồng bằng sông Cửu Long	Sách chuyên khảo	NXB Nông nghiệp, ISBN:97-604-60-3408-7	2021	**Sách Chuyên Khảo**
89	Prediction of Orchard Soils Degradation using Munsell Soil Color	Bài báo	International Journal of Innovative Technology and Exploring Engineering (ISSN: 2278-3075 (Online). ISSN: 2278-3075, Volume-9 Issue-6, April 2020. https://doi.org/10.35940/ijitee.F3482.049620	2020	**Scopus Q4**
90	The limitation and recommendation	Bài báo	Indian Journal Of	2020	**Scopus**

STT	Tên công trình	Loại công trình	NXB/Tạp chí/Cấp	Năm	Ghi chú
	for rice crop cultivation on the problem soils in the Southern region of Vietnam		Agricultural Research. (Vol 54 Issue 5: 617-622, October 2020). https://doi.org/10.18805/IJARe.A-548		**Q3**
91	Evaluating surface water quality and water monitoring parameters in the Tien river, Vietnamese Mekong delta	Bài báo	Jurnal Teknologi. ISSN: 2180-3722. Vol 83:3 (2021), pp.29–36. https://doi.org/10.11113/jurnalteknologi.v83.16355	2021	**Scopus Q2**
92	Spatial Delineation of Rice Yield and Production by the Combination of Rice Crop Modelling and Remote Sensing: A Case Study in Soc Trang Province, Vietnam	Bài báo	International Journal on Advanced Science, Engineering and Information Technology. Vol 11, No 3 (2021). http://dx.doi.org/10.18517/ijaseit.11.3.11449	2021	**Scopus Q2,**
93	Impact of saltwater instrusion on soil nematodes community in alluvial and acid sulfate soils in paddy rice fields in the Vietnamese Mekong delta.	Bài báo	Ecological Indicators. 122. https://doi.org/10.1016/j.ecolind.2020.107284	2021	**Scopus Q1**
94	Physico-chemical changes in "Xiem" banana cultivar (cultivated in Vietnam) during ripening and storage at different temperatures.	Bài báo	Food Research. 5(6): 229-237. https://doi.org/10.26656/fr.2017.5(6).370	2021	**Scopus Q3**
95	Impact of different thin layer drying temperatures on the drying time and quality of butterfly pea flowers	Bài báo	Food Research. 5(6): 197-203. https://doi.org/10.26656/fr.2017.5(6).328	2021	**Scopus Q3**
96	Identification of Anthocyanin Compounds in Butterfly Pea Flowers (*Clitoria ternatea* L.) by Ultra Performance Liquid Chromatography/Ultraviolet Coupled to Mass Spectrometry	Bài báo	Molecules.26(15):4539. https://doi.org/10.3390/molecules26154539	2021	**Scopus Q1**
97	RIICE: The Service and Its Operational Use. In: Vadrevu, K.P., Le Toan, T., Ray, S.S., Justice, C.	Book Chapter	Remote Sensing of Agriculture and Land Cover/Land	2021	**Book Chapter**

STT	Tên công trình	Loại công trình	NXB/Tạp chí/Cấp	Năm	Ghi chú
	(eds)		Use Changes in South and Southeast Asian Countries. , Springer, Cham. https://doi.org/10.1007/978-3-030-92365-5_6 Chapter length: 27 pages Online ISBN 978-3-030-92365-5		
98	The 42th Asian Conference on Remote Sensing ACRS 2021	International Proceeding	Can Tho University Publisingh house. ISBN: 978-604-965-591-3	2021	**Scopus Indexed**
99	Evaluation of water loss and solute uptake during osmotic treatment of white radishes (*Raphanus sativus* L.) in salt-sucrose solution	Bài báo	Plant Science Today. 9(1): 191-197. DOI: https://doi.org/10.14719/pst.1422	2022	**Scopus Q3**
100	Risk associated with occurrence of toxic elements in the environment surrounding landfills in An Giang province, Vietnam	Bài báo	Soil & Water Res., 17: 80–90. https://doi.org/10.17221/111/2021-SWR	2022	**Scopus Q2**
101	Effect of Extraction Methods and Temperature Preservation on Total Anthocyanins Compounds of *Peristrophe bivalvis* L. Merr leaf.	Bài báo	J Appl Biol Biotech. 10(2), 146-153, DOI: https://doi.org/10.7324/JABB.2022.100218	2022	**Scopus Q3**
102	Osmotic dehydration of white radish (*Raphanus sativus L.)* slices: mass transfer characteristics and modeling	Bài báo	Journal of Microbiology, Biotechnology, and Food Sciences https://doi.org/10.14719/pst.1422	2022	**Scopus Q4**
103	Impact of steel slag fertilizer on acid sulfate soils used for rice cultivation: a case study in An Giang Province, Vietnam	Bài báo	Soil Science Annual, 147976. https://doi.org/10.37501/soilsa/147976	2022	**Scopus Q2**
104	The Categorized of Surface Water Quality Variation using Multivariate Statistical Approaches: A Case Study of Ben Tre Province,	Bài báo	Trends in Sciences, 19(8), 3468. https://doi.org/10.48048/tis.2022.3468	2022	**Scopus Q3**

STT	Tên công trình	Loại công trình	NXB/Tạp chí/Cấp	Năm	Ghi chú
	Vietnam				
105	Đánh giá tài nguyên đất đai phục vụ phát triển bền vững nông lâm nghiệp và kinh tế xã hội Huyện Châu Thành, Bến Tre	Sách tham khảo	NXB ĐHCT	2022	**Sách Tham Khảo**
106	Evaluation of the economic efficacy of models for urban agricultural production in Binh Duong province, Vietnam	Bài báo	Lecture Notes in Networks and Systems. In Pandian Vasant, Gerhard-Wilhelm Weber, José Antonio Marmolejo-Saucedo, Elias Munapo, J. Joshua Thomas. 732-744.	2022	**Scopus Q4**
107	Application of microstation and TK-tool in assessing the current status and the change of agricultural land in Ben Cat town from 2014 to 2019	Bài báo	Research in Intelligent and Computing in Engineering. In Raghvendra Kumar, Nguyen Ho Quang, Vijender Kumar Solanki, Manuel Cardona, Prasant Kumar Pattnaik. 241-253.	2022	**Scopus Q4**
108	Remote Sensing of Agriculture and Land Cover/Land Use Changes in South and Southeast Asian Countries	Book chapter	Springer, Cham. https://doi.org/10.1007/978-3-030-92365-5_6	2022	**Book chapter**
109	Improving Soil Properties and Rice Yield on Saline-affected Acid Sulfate Soil by Controlled-release Fertilizer.	Bài báo	Indian Journal of Agricultural Research. https://doi.org/10.18805/IJARe.AF-753.	2022	**Scopus Q3**
110	Determination of Affecting Factor for Sustainable Agricultural Production: A Case Study in Tan Thanh District, Long An Province, Vietnam.	Bài báo	Indian Journal of Agricultural Research. https://doi.org/10.18805/IJARe.AF-735	2022	**Scopus Q3**
111	Use of exploratory factor analysis for sustainability determination of fruit tree production: A case study in Hau Giang province	Bài báo	Vietnam Journal of Applied Biology & Biotechnology Vol. X(XX), pp. 1-5, 2022. https://doi.org/10.7324/JABB.2023.110129	2022	**Scopus Q3**
112	Spatial analysis for simulation the changing of inland water depth	Bài báo	Agricultural Engineering International: CIGR Journal, 24(2): 15-24. https://cigrjournal.org/index.php/Ejounral/article/view/7477	2022	**Scopus Q3**

STT	Tên công trình	Loại công trình	NXB/Tạp chí/Cấp	Năm	Ghi chú
113	Extraction optimization of crocin from gardenia (Gardenia Jasminoides Ellis) fruits using response surface methodology and quality evaluation of foam-mat dried powder	Bài báo	Horticulturae. 8. 1199.	2022	**Scopus Q1**
114	Effect of foaming conditions on foam properties and drying behavior of powder from magenta (peristrophe roxburghiana) leaves extracts	Bài báo	Horticulturae. 8. 546.	2022	**Scopus Q1**
115	Optimization of mulberry extract foam-mat drying process parameters	Bài báo	Molecules. 27. 8570.	2022	**Scopus Q1**
116	Spatial analysis for simulation the changing of inland water depth	Bài báo	CIGR Journal. 24. 15-24.	2022	**Scopus Q3**
117	Assessing the applicability of fusion landsat-modis data for mapping agricultural land use - a case study in An Giang province.	Bài báo	IOP Conf. Series: Earth and Environmental Science. 964. 012005.	2022	**Scopus Indexed**
118	Changing of soil properties under drought and saline water intrusion conditions in different land-use patterns – a case study in the Ben Tre province, Vietnam.	Bài báo	Journal of Ecological Engineering. 23. 112-118.	2022	**Scopus Q3**
119	Improvement of glutinous corn and watermelon yield by lime and microbial organic fertilizers.	Bài báo	Applied and Environmental Soil Science. 2022. 1-7.	2022	**Scopus Q2**
120	Effects of drought and salinity on growth, yield and nutritional contents of cowpea bean (Vigna marina)	Bài báo	Legume Research- An International Journal. 1. 1-6.	2022	**Scopus Q2**
121	Delineation of surface water using modis satellite image for flood forecast in the mekong river basin	Bài báo	International Journal of River Basin Management. 0. 1-7.	2022	**Scopus Q2**
122	Coastline dynamics and erosion/accretion in the estuaries of the lower mekong delta, Vietnam	Bài báo	Journal of Agricultural Meteorology. 78. 121-136.	2022	**Scopus Q3**
123	Improving bush bean (Phaseolus Vulgaris L.) yield and quality by increasing soil nutrients with organic fertilizer	Bài báo	Legume Research- An International Journal. 721. 1-7.	2022	**Scopus Q2**
124	Development of criteria for high-technology rice and corn suitability assessment – a case study in the An Giang province, Vietnam	Bài báo	Journal of Ecological Engineering. 24. 239-247.	2022	**Scopus Q3**
125	Đất và sử dụng đất ở Đồng Bằng Sông Cửu long	Sách tham khảo	NXB Đại học Cần Thơ ISBN: 978-604-965-	2022	**Sách tham**

STT	Tên công trình	Loại công trình	NXB/Tạp chí/Cấp	Năm	Ghi chú
			857		**khảo**
126	Effect of humate and controlled released NPK fertilizers (NPK-CRF) on rice yield and soil fertility of intensive alluvial soils	Bài báo	PLANT SCIENCE TODAY, ISSN 2348-1900 (online), Vol 10(1): 146–151, ɔttps://^oc.ora/10.14719/pst.1926	2023	**Scopus Q3**
127	Rice Yield Improvement by Sugarcane Filter Cake Fertilizer Application in the Protected Dyke	Bài báo	International Journal of Agronomy Volume 2023, Article ID 6811132, 8 pages, ıttps://doi.org/10.1155/2023/6811132	2023	**Scopus Q2**
128	Rice Soil Fertility Classification in the Mekong Delta, Vietnam	Bài báo	AGRIVITA Journal of Agricultural Science. 2023. 45(1): 56-68. http://doi.org/10.17503/agrivita.v45i1.2943	2023	**Scopus Q3**

3.2. Giải thưởng về nghiên cứu khoa học trong và ngoài nước *(nếu có):*

STT	Tên giải thưởng	Năm	Quyết định
1	Giải nhất Hội thi sáng tạo kỹ thuật thành phố Cần Thơ "*ứng dụng GIS trong quản lý dữ liệu bảo vệ thực vật phục vụ cảnh báo dịch hại lúa*"	2007	2874/QĐ.UBND Ngày 17/12/2007
2	Bằng khen của Chủ tịch UBND T. Sóc trăng "*Đã có nhiều thành tích đóng góp trong phát triển bền vững hệ thống canh tác Lúa-Tôm tại T. Sóc trăng*"	2009	Bằng số 5776. QĐ số 274
3	Bằng lao động sáng tạo của BCH Tổng Liên Đoàn Lao động Việt nam. *Đã đạt danh hiệu lao động sáng tạo trong phong trào thi đua yêu nước năm 2009.*	2009	QĐ Số 1642/QĐ – TLĐ, Ngày 27/12/2010
4	Bằng khen của Bộ trưởng Bộ GD – ĐT (*thành tích xuất sắc trong hoạt động Khoa học CN giai đoạn 2006-2010*	2011	QĐ số 2307/QĐ-BGDĐT. Ngày 02/06/2011
5	Giấy khen của GĐ Sở Khoa học và công nghệ tỉnh Kiên Giang	2014	QĐ số 49/QĐ-SKHCN (1) Ngày 21/4/2014
6	Bằng khen "*Giải ba Hội thi Sáng tạo kỹ thuật TP Cần Thơ lần thứ VIII (2014-2015)*"	2015	QĐ số 43/QĐ-LĐLĐ Ngày 31/11/2015-BCH Liên đoàn Lao động thành phố Cần Thơ.
7	Bằng khen của UBND tỉnh An Giang "*Đã có nhiều đóng góp trong việc đào tạo và chuyển giao công nghệ cho tỉnh An Giang*"	2016	QĐ số: 100/QĐ-UBND Ngày 17/3/2016; UBND tỉnh An Giang.
8	Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ "*Đã có thành*	2017	QĐ số: 1822/QĐ-TTg

STT	Tên giải thưởng	Năm	Quyết định
	tích trong công tác giáo dục và đào tạo từ năm học 2011-2012 đến năm học 2015-2016, góp phần vào sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc"		Ngày 16/11/2017; Thủ tướng Chính phủ
9	Bằng khen của Liên hiệp hội Khoa học kỹ thuật Việt Nam "*Đã có thành tích xuất sắc trong hoạt động của Hội Khoa học đất VN, góp phần phát triển liên hiệp hội KHKT Viêt Nam, năm 2020*"	2020	QĐ 197/QĐ-LHHKHKT Việt Nam, 11/3/2020
10	Giấy khen của Chủ tịch UBND Huyện Châu Thành Bến Tre, "*Có thành tích xuất sắc trong việc hỗi trợ đóng góp xây dựng, Đề tài: 'Đánh giá tài nguyên đất nước phục vụ phát triển vùng cây ăn trái đặc sản an toàn giá trị cao huyện Châu Thành, Bến Tr*e"	2022	QĐ số": 68/QĐ-UBND. Huyện Châu Thành Bến Tre
11	Bằng khen của Chủ tich UBND Tp Cần thơ "*Đã được tôn vinh trí thức, nhà khoa học tiêu biểu TP. Cần thơ năm 2021*"	2022	QĐ 273/QĐ-UBND, Số sổ vàng 245. UBND TP. Cần Thơ
12	Bằng khen "*Đã có thành tích xuất sắc trong hoạt động KHCN, được công nhân Trí thức khoa học công nghệ tiêu biểu năm 2022* " của Liên hiệp các hội khoa học và kỹ thuật Việt Nam.	2022	QĐ 354/QĐ-LHH VN, ngày 9/5/2022
13	Bằng khen Bộ trưởng: "*Đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ 2 năm liên tục từ 2019-2020 đến 2020-2021*"	2022	QĐ 4788/QĐ-BGDĐT, Bộ Giáo Dục và Đào Tạo, ngày 21/12/2021

3.3. Các thông tin về chỉ số định danh ORCID, hồ sơ Google scholar, H-index, số lượt trích dẫn *(nếu có):*

Google Scholar

	Tất cả	*Từ 2017*
Trích dẫn	*1.827*	*1.182*
h-index	*16*	*14*
i10-index	*23*	*17*

ResearchGate

Research interest Score	*2.242*
H Index	*16*
Metions	*10*
Citations	*1.788*
Recommendations	*139*
Reads	*251.382*

Orcid Author *ID: 0000-0001-8574-7151*

Scopus Author *ID: 57870492300*

Documents by author	*47*
Total citations	*864 by 830 documents*
h-index:	*10*

3.4. Ngoại ngữ

- Ngoại ngữ thành thạo phục vụ công tác chuyên môn: Tiếng Anh
- Mức độ giao tiếp bằng tiếng Anh: Thành thạo

Tôi xin cam đoan những điều khai trên là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Cần Thơ, ngày ..... tháng 3 năm 2023

NGƯỜI KHAI

(Ký và ghi rõ họ tên)

Võ Quang Minh